TAND TỈNH KIÊN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Bản án số:**15**/2018/HNGĐ-ST*
Ngày 04/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ***Ông Trần Ngọc Triệu***
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Phước Lộc
2. Bà Nguyễn Thị Thu Ba

Thư ký phiên tòa: ***Ông Phạm Văn Chung****– Thư ký Toà án huyện Phú Quốc.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2018/TLST- HNGĐ, ngày 06/3/2018, về: "Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 09/4/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Ngọc V, sinh năm 1988 (có mặt)

- Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn Th, sinh năm 1986 (vắng mặt

Cùng địa chỉ: hẻm 306 Ng Tr Tr, khu phố 5, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Phan Ngọc V trình bày:

Chị V và anh Th tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CD, huyện PQ vào ngày 12 tháng 6 năm 2013. Sau một thời gian chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyện xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài do vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Từ tháng 10 năm 2017 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân và hiện không còn quay về chung sống với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và xét mục đích hôn nhân không đạt được, chị V yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có hai người con chung tên Huỳnh Gia L, sinh ngày 04/4/2014 và Huỳnh Gia Ph, sinh ngày 12/8/2016. Khi ly hôn chị V yêu cầu được nuôi hai người người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.500.000 đồng/người con x 2 con = 5.000.000 đồng/tháng. Nay chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị, tùy vào trách nhiệm làm cha của anh Th.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không có ý kiến và không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Huỳnh Tấn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến tại biên bản hòa giải: Về con chung, tài sản và công nợ, vợ Phan Ngọc V trình bày là đúng, không có ý kiến gì thêm.

Về hôn nhân: Do còn thương vợ, thương con nên anh Th không đồng ý ly hôn với chị V. Nếu chị V cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn và Tòa án cũng giải quyết cho ly hôn thì con chung và cấp dưỡng nuôi con chung anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Tấn Th (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của bị đơn nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Ngọc V và anh Huỳnh Tấn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã CD, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang ngày 12/6/2013 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đầu năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không ai nhường nhịn ai. Tại phiên tòa chị V giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Th, anh Th không đồng ý lý hôn lý do: hai con còn nhỏ chưa hiểu biết gì, V bị quá nhiều áp lực trong cuộc sống nên quyết định vội vàng, mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng về xây dựng gia đình hạnh phúc hơn

Xét yêu cầu của chị V, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, bởi lẽ hôn nhân giữa chị V và anh Th đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng phát sinh những mâu thuẫn thật sự trầm trọng, vợ chồng không tôn trọng chăm sóc lẫn nhau, không có tiếng nói chung, mạnh ai có cuộc

sống riêng. Quá trình giải quyết vụ án anh Th thừa nhận cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, lỗi phần lớn do anh, anh đã ăn năn hối cải mong V tha thứ trở về đoàn tụ. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V về việc xin ly hôn với anh Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị V, anh Th có với nhau hai con chung là Huỳnh Gia L và Huỳnh Gia Ph. Khi ly hôn chị V yêu cầu được nuôi hai người người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) việc cấp dưỡng mặc dù được Hội đồng xét xử giải thích nhưng chị V không yêu cầu, Hội đồng miễn xét.

Để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất lẫn tinh thần, trí tuệ của những người con chưa thành niên; Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 con chung cho chị V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phan Ngọc V và anh Huỳnh Tấn Th xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

[3] Về án phí: Chị Phan Ngọc V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35,147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015..

- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 82, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Ngọc V được ly hôn anh Huỳnh Tấn Th.

2. Về con chung:

a. Giao cháu Huỳnh Gia L và Huỳnh Gia Ph cho chị Phan Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi);

b. Anh Huỳnh Tấn Th không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị V.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phan Ngọc V và anh Huỳnh Tấn Th xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét

4. Về án phí: Chị Phan Ngọc V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành

án dân sự huyện PQ, theo lai thu số 0002942 ngày 05/3/2018, chị V không phải nộp thêm.

Anh Huỳnh Tấn Th không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (anh Huỳnh Tấn Th vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- UBND xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần NgọcTriệu